

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v : Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành;

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhận thấy cần phải cập nhật, sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật mới và đáp ứng nhu cầu hoàn thiện cơ chế quản trị - điều hành của Tập đoàn, cũng như đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ. Nội dung chi tiết theo Phương án sửa đổi Điều lệ đính kèm.

Các Điều khoản còn lại được hiệu đính cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và một số văn bản quy phạm pháp luật mới hướng dẫn các Luật này, với điều kiện không làm thay đổi tinh thần chung của các Điều khoản.

Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành ký và ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



MAI HỮU TÍN



PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Đính kèm tờ trình số 09 ngày 27/04/2021 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

HDQT kính mời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét việc sửa đổi Điều lệ Công ty để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, trong đó các nội dung chính sau :

Điều khoản đề xuất sửa	Điều lệ hiện hành	Đề xuất Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi	
Điểm e khoản 12 Điều 1	Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối	Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	
Khoản 3 Điều 7	Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, bất kỳ Cổ phần phổ thông dự kiến phát hành nào sẽ được ưu tiênCông ty có thể mua lại các Cổ phần đã phát hành của mình theo bất kỳ hình thức nào được Luật Doanh nghiệp cho phép. <i>Bất kỳ Cổ phần mua lại nào bởi Công ty sẽ được giữ lại là Cổ phần quỹ và HĐQT có thể chào bán theo bất kỳ hình thức nào phù hợp với quy định của Pháp luật.</i>	Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, bất kỳ Cổ phần phổ thông dự kiến phát hành nào sẽ được ưu tiênCông ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Sửa đổi để phù hợp với Luật chứng khoán mới (sau khi mua lại cổ phiếu của chính mình thì Công ty thực hiện giảm vốn)	
Điều 10	Khoản 3 Điều 10	3). Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần Phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 của Điều này còn có các quyền sau: a. Đề cử thành viên vào HĐQT; b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của Hệ thống Kế toán Việt Nam; c. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại Điều 114.3 Luật Doanh Nghiệp và /hoặc Điều 136.6 Luật	3. Cổ đông hoặc Nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu triệu tập Hội nghị ĐHĐCĐ bất thường; b) Xem xét và trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, và tài liệu khác trừ những tài liệu có liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; c) Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT kiểm	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

		Doanh Nghiệp; d. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.	tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết; d) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT.	
	Khoản 5 Điều 10		Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Bổ sung nghĩa vụ cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp
Điều 12	Điều 12.8	Sổ Đăng Ký Cổ Đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Công ty thực hiện đăng ký và lưu ký cổ phiếu tập trung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là “VSD”). Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty đã được đăng ký, quản lý và cập nhật tại VSD. Công ty lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông do VSD truy xuất tại từng thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền của Cổ đông. Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty được lưu giữ dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty hoặc cả hai loại này. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông tại Công ty hoặc VSD trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.	
	Điều 12.9	Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ Đăng Ký Cổ Đông liên quan tới bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết. Chủ tịch HĐQT và người giữ sổ có trách nhiệm tiến hành sửa đổi thông tin trong sổ tương ứng trên cơ sở thay đổi đó. Chủ tịch HĐQT sẽ ký vào Sổ Đăng Ký Cổ Đông ngay sau mỗi lần có sự thay đổi.	Trường hợp Cổ đông có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin liên lạc hoặc thông tin đăng ký sở hữu thì phải thông báo kịp thời cho Đơn vị chuyên trách về quan hệ cổ đông của Công ty hoặc Công ty chứng khoán nơi Cổ đông lưu ký để được cập nhật, bổ sung vào Sổ đăng ký Cổ đông tại VSD.	
Khoản 2 Điều 16		Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014 được coi là Cổ phần thu	Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 131 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp 2020 sẽ được thực hiện được quy định trong Điều lệ này và pháp	Điều chỉnh theo quy định của điều 131, 132 Luật doanh



		về và thuộc số Cổ phần được quyền chào bán.	luật hiện hành.	ngành và Luật chứng khoán.
Điều 18.4		Ban kiểm toán nội bộ là bộ phận trực thuộc HĐQT và do HĐQT thành lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp.	Ủy Ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và do HĐQT thành lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp.	Điều chỉnh theo quy định của điều 137 Luật doanh nghiệp
Điều 20.1		Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm tại Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Định kỳ ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (4) tháng (hoặc không quá sáu (6) tháng khi được sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh), kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp.
	Điểm I, khoản 2, Điều 22	Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ tư cách tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ; chương trình họp, nội dung họp và các tài liệu cần thiết theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này;	Công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh sách Cổ Đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; chương trình họp, nội dung họp và các tài liệu cần thiết theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

053
CÔNG
CỐ P
ÁP Đ
NG
HƯNG
IYEN

Điều 22	Khoản 3, Điều 22	<p>Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số Doanh Nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của Cổ Đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi và/hoặc đăng tải trên website của Công ty không quá 10 ngày kể từ ngày chốt Danh sách Cổ đông dự họp. Ngày gửi Thông báo họp là ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước ngày tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ. Các tài liệu họp kèm thông báo mời họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty bao gồm: (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; (ii) Phiếu biểu quyết; và (iii) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi tới các Cổ Đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu họp. Công Ty sẽ gửi tài liệu họp cho Cổ Đông nếu Cổ Đông yêu cầu.</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp
Điều 22	Khoản 6, Điều 22	<p>6. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối các đề nghị theo Khoản 4 của Điều này nếu:</p> <p>(i) Đề nghị không được gửi đến đúng hạn;</p> <p>(ii) Đề nghị không bao gồm các thông tin được yêu cầu, và</p> <p>Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thảo luận và thông qua nghị quyết.</p>	<p>6. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối các đề nghị theo Khoản 4 của Điều này nếu:</p> <p>(i) Đề nghị không được gửi đến đúng hạn;</p> <p>(ii) Đề nghị không bao gồm các thông tin được yêu cầu, và</p> <p>(iii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thảo luận và thông qua nghị quyết.</p> <p>Vào thời điểm đề nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

069
 1 TY
 1 AN
 1 OAN
 1 E G
 1 THAM
 T. BINH

Khoản 2, Điều 23	<p>ĐHĐCĐ được coi là triệu tập hợp lệ khi có số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết có mặt.</p> <p>Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành <i>do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội</i>, ĐHĐCĐ lần thứ ba phải được triệu tập lại trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn..</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành <i>do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 trên đây</i>, ĐHĐCĐ lần thứ ba phải được triệu tập lại trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp	
Điều 24	Điểm ii, khoản 1, Điều 24.	<p>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông ghi trong danh sách Cổ đông có quyền lấy ý kiến văn bản, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu. Công ty sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu</p>	<p>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông ghi trong danh sách Cổ đông có quyền lấy ý kiến văn bản, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ít nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu. Công ty sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
	Điểm i, ii, khoản 2, Điều 24.	<p>i). Trừ trường hợp quy định tại Khoản (ii) dưới đây, các quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</p> <p>ii). Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trong</p>	<p>i). Trừ trường hợp quy định tại Khoản (ii), (iii) dưới đây, các quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</p> <p>ii). Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp



		<p>trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>có được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</p> <p>iii). Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
Khoản 2 Điều 27		<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 80% đến 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p>

Các Điều khoản còn lại được hiệu đính cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và một số văn bản quy phạm pháp luật mới hướng dẫn các Luật này, với điều kiện không làm thay đổi tinh thần chung của các Điều khoản.